TOÀ ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HN-PT
Ngày: 23/9/2024
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng,tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Trang

2/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh*: Bà Đỗ Thị Thu Hồng– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 177/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, T phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4685/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 13374/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: căn hộ 19.3 lô B, tầng 19, chung cư 328 Võ Văn Kiệt, phường C, quận 1, T phố M;

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 2003; Địa chỉ: căn hộ 501 lô A, chung cư S, phường H, quận T, T phố M.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Văn Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Lê Văn Q trình bày:

Ông và bà Nguyễn Kim T quen nhau qua trang mạng xã hội, mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng có với nhau 01 người con chung tên Lê Q Châu (nữ), sinh ngày 23/12/2022. Trước đó ông có làm giám định ADN để xác định trẻ Châu có phải là con ruột của ông hay không. Sau khi có kết quả giám định ADN thể hiện trẻ Châu là con ruột ông thì tháng 4/2023 ông đã đón cả hai mẹ con về nhà chăm sóc nhưng đến tháng 7/2023 bà T đã ôm con rời khỏi nhà.

Ông xác định giữa ông và bà T không thể tiến tới hôn nhân vì đôi bên có khác biệt về quan điểm, tính tình. Ông và bà T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Dù vậy, ông mong muốn thực hiện trách nhiệm làm cha đối với trẻ Châu nên ông yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Châu, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con vì ông có đủ điều kiện kinh tế, chỗ ở, môi trường giáo dục còn bà T không có việc làm ổn định, không có chỗ ở ổn định và điều kiện chăm sóc con. Bà T có thể đến chung sống tại căn hộ 19.3 lô B tầng 19 chung cư 328 Võ Văn Kiệt phường Cô Giang Quận 1 của ông, nếu bà T đến ở ông sẽ dành cho bà một phòng riêng thậm chí giao con cho bà T chăm sóc nuôi dưỡng trong trường hợp ông bận công việc.

Trước đây ông chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với con vì ông và bà T có mâu thuẫn và gia đình bà T không có thiện chí cho ông thăm con tại nhà bà T, nhiều lần ông đến chung cư Sư Vạn Hạnh nơi bà T, trẻ Châu ở để tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ông đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; trường hợp ông nuôi dưỡng con không tốt cũng như cản trở bà T thăm con thì bà T có quyền yêu cầu tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo bị đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Bà xác nhận tháng 4/2022 bà có quan hệ tình cảm với ông Lê Văn Q, lúc đó ông Q hứa hẹn một tình yêu chân T, khẳng định là ông độc thân, không có con cái. Mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng bà và ông Q có với nhau 01 người con chung tên Lê Q Châu (nữ), sinh ngày 23/12/2022. Ban đầu ông Q không chịu thừa nhận trẻ Châu là con mình cho đến khi có kết quả giám định ADN xác định trẻ Châu là con ruột ông Q. Từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2023, ông Q có cấp dưỡng cho con bà số tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng.

Theo yêu cầu của ông Q, ngày 21/4/2023, bà và trẻ Châu đến ở tại nhà ông Q tại căn hộ 19.3 lô B tầng 19 chung cư 328 Võ Văn Kiệt phường Cô Giang Quận 1 để sinh sống với vợ cũ của ông Q là bà Cao Thị Huỳnh Mai. Quá trình sống tại đây đến tháng 7/2023, ông Q có hỗ trợ, chu cấp cho bà số tiền 8.300.000đồng, để nuôi con bà còn phải đi làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ đầu tư phát triển Lê Gia do ông Q làm chủ. Đêm ngày 19/7/2023, bà đưa con về nhà mẹ ruột sống cho đến nay do ông Q không đồng ý cho hai mẹ con bà tiếp tục ở căn hộ trên. Bà và ông Q không có tài sản chung, không có nợ chung.

Sau khi mẹ con bà về sinh sống tại căn hộ 501 lô A, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9 quận 5, T phố Hồ Chí Minh vào tháng 7/2023 đến nay ông Q

không cấp dưỡng, chưa thực hiện trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung, khi con tròn 1 tuổi cũng không hỏi thăm. Tháng 10/2023, bà có đưa con Q Châu đến gặp mặt ông, bà nội khi ông bà nội từ ngoài Bắc vào thăm. Ông Q yêu cầu bà 9 giờ 00 sáng chủ nhật hàng tuần mang trẻ Châu đến căn hộ chung cư để ông Q cho người xuống đón bé lên căn hộ, tối 20h00 bà đến đón con về; bà có đề nghị ông Q trực tiếp xuống đón con lên nhưng ông Q không đồng ý. Gia đình bà vì lo lắng cho bà và trẻ Châu nên có lần khi ông Q đến gặp gia đình bà thì có xảy ra xích mích giữa hai bên.

Bà không đồng ý giao con Q Châu cho ông Q nuôi dưỡng vì hiện nay bà chưa thấy thiện chí cũng như hành động của ông Q trong việc tạo điều kiện để bà có cuộc sống riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho bà được thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.Nguyện vọng của bà là được ở gần con, thuận tiện đưa đón, chăm sóc, gần gũi con; hiện trẻ Châu còn nhỏ đang do bà trực tiếp chăm sóc, trẻ phát triển tốt. bản thân bà có công việc ổn định, có thu nhập hàng tháng nên có điều kiện để chăm sóc con. Ông Q thường xuyên đi công tác, ngoài trẻ Châu ông Q còn có nhiều người con chung với nhiều người phụ nữ khác nên bà không đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi con cho ông Q. Bà mong muốn được nuôi trẻ Châu và sẽ tạo điều kiện để ông Q được thăm con nhưng ông phải liên lạc trước và đảm bảo an toàn cho con.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 177/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, T phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Kim T.

-Về con chung: không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Q về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Q Châu. Giao con chung tên Lê Q Châu (nữ), sinh ngày 23/12/2022 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Q Châu 2000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

-Về tài sản chung, nợ chung: ông Q bà T xác định không có và không yêu cầu tòa giải quyết nên không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ của cha mẹ với con chung sau khi ly hôn, quyền kháng cáo và việc thi hành án của các đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 11/7/2024, ông Lê Văn Q có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Văn Q đồng thời là người kháng cáo trình bày: ông và bà T không đăng ký kết hôn, không có tài sản chung và nợ chung. Ông Q đồng ý các quyết định khác của án sơ thẩm, chỉ kháng cáo về việc nuôi con. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình có qui định trẻ dưới 36 tháng tuổi do mẹ trực tiếp nuôi

dưỡng nhưng theo ông thì bà T không đủ điều kiện để nuôi con vì bà T không có chỗ ở và công việc ổn định; khám sức khỏe bà T có thể bình thường nhưng có dấu hiệu tâm thần không bình thường. Qua các ảnh chụp ông cung cấp cho tòa án có thể thấy con chung khi ở với ông thì hay cười và bụ bẫm hơn, khi ở với bà T thì hay khóc, tinh thần, phát triển của con không tốt bằng khi con ở với ông.

Ông đang làm giám đốc chuyên môn tại Công ty TNHH bệnh viện thẩm mỹ Kangnam Sài Gòn theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 30/8/2019 với mức lương 12.000.000đồng/tháng, có tài sản và chỗ ở riêng là căn hộ 19.3 lô B, tầng 19, chung cư 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, T phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông Q, bà Cao Thị Huỳnh Mai (là vợ trước, đã ly hôn) và con chung của ông với bà Lê Thị Bích Lài là trẻ Lê Q Vượng (con trai, 6 tuổi) đang ở tại căn hộ trên. Nếu được trực tiếp nuôi con ông sẽ đưa con Q Châu về ở với ông tại căn hộ này, cha mẹ của ông có thể đến ở chung để hỗ trợ ông chăm sóc cháu. Ông có công việc ổn định, có tài sản riêng đủ điều kiện nuôi con, vì vậy ông kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Q Châu, nếu được nuôi con ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà T được nuôi con ông Q vẫn giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Kim T trình bày: Bà và ông Q quen biết và có một con chung là trẻ Lê Q Châu sinh ngày 23/12/2022, từ lúc sinh ra đến nay do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung phát triển tốt, khỏe mạnh.Bà không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông Q vì bà có chỗ ở ổn định tại căn hộ 501 lô A, chung cư Sư Vạn Hạnh, phường 9 quận 5, T phố Hồ Chí Minh và có công việc ổn định với thu nhập trên 13.000.000đồng/tháng. Bà không cản trở mà còn khuyến khích ông Q qua thăm con lúc con đầy tháng, sinh nhật, con bệnh …nhưng suốt thời gian qua ông Q không đến thăm con, không cấp dưỡng nuôi con; ông Q bắt bà phải tự đưa con qua chung cư ông ở theo giờ ông yêu cầu, bà vì con đã đưa con đến thăm cha nhưng bà đưa con đến ông Q cũng không xuống đón con lên. Ông Q vừa làm ở bệnh viện Kangnam vừa mở phòng khám riêng tại khu vực T phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hà Nội nên thường xuyên phải di chuyển không có thời gian chăm sóc cho con. Thực tế ông Q nhờ bà đi khám bệnh để có cơ hội gặp bác sĩ xin tài liệu khám bệnh giúp cho ông Q chứ bản thân bà không có dấu hiệu tâm thần không bình thường như ông Q nói, bà hoàn toàn khỏe mạnh, vẫn đi làm kiếm tiền và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung suốt thời gian qua mặc dù ông Q không cấp dưỡng nuôi con. Ông Q đang đòi nuôi 2 con chung với bà Khuất Trần Yến Nhi là Lê Q Phú và Lê Q Ngọc, ông khai làm việc lương 12.000.000đồng/tháng nhưng còn phải nuôi con riêng Lê Q Vượng, cha mẹ ông, chi tiêu bản thân thì cũng không còn bao nhiêu tiền để nuôi con Q Châu.Vì vậy bà yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm cho bà được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Q Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Q: Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Q Châu vì bà T không có chỗ ở và công việc ổn định, tâm thần bất ổn, nuôi

con không tốt bằng ông nuôi, bản thân ông có đủ điều kiện nuôi con. Theo tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp cho Tòa án thì bà T có ký Hợp đồng lao động với Trường Diên Hồng và Hộ kinh doanh Mộc Beauty Spa với thu nhập trên 13.000.000đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại chung sư Sư Vạn Hạnh, quận 5, T phố Hồ Chí Minh. Ông Q là bác sĩ bệnh viện Kangnam lương 12.000.000đồng/tháng và có chỗ ở riêng tại chung cư 328 Võ Văn Kiệt, quận 1, T phố Hồ Chí Minh. Xét cha mẹ đều có đủ điều kiện nuôi con nhưng trẻ Q Châu là con gái, sinh tháng 12/2022 nay còn quá nhỏ, từ trước nay do mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà T nuôi con phát triển tốt, việc mẹ nuôi con không làm mất đi quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con của người cha nên án sơ thẩm giao con cho bà T nuôi là có cơ sở, phù hợp qui định luật Hôn nhân Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Q, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn Q làm trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Kim T và ông Lê Văn Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2022, có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay hai bên không đăng ký kết hôn theo qui định tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân gia đình 2014.

Tháng 7/2023 giữa ông Q bà T phát sinh mâu thuẫn do khác biệt tính cách, quan điểm sống nên không còn chung sống với nhau vì vậy ông Q yêu cầu và tòa sơ thẩm giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Q với bà T là phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân gia đình; Về tài sản chung, nợ chung hai bên xác định không có; phần này các đương sự không kháng cáo nên không xét.

Về con chung: ông Q bà T có một con chung tên Lê Q Châu (giới tính: nữ) sinh ngày 23/12/2022, theo giấy khai sinh số 3, đăng ký ngày 16/01/2023 tại Uỷ ban nhân dân phường Cô Giang Quận 1, T phố Hồ Chí Minh hiện nay đang ở với bà T.

Quá trình giải quyết vụ án cả ông Q và bà T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Q Châu.Trường hợp được giao trực tiếp nuôi con, ông Q không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, nếu bà T được giao nuôi con thì ông Q đồng ý giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng.

Đối với lời khai của ông Q cho rằng bà T có dấu hiệu tâm thần không bình thường, bà T khẳng định ông Q nói bà có dấu hiệu tâm thần không bình thường là không đúng, sự thật bà đi khám là để gặp bác sĩ xin tài liệu khám bệnh giúp

ông Q chứ bản thân bà sức khỏe tốt, vẫn làm việc, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung suốt thời gian qua dù ông Q không cấp dưỡng nuôi con; ông Q thừa nhận hiện nay cũng không có kết luận nào của cơ quan thẩm quyền kết luận về sức khỏe tâm thần của bà T như lời ông Q nói trên nên ý kiến ông Q cho rằng bà T có dấu hiệu tâm thần không bình thường là không có cơ sở.Theo tài liệu chứng cứ do ông Q bà T cung cấp cho Tòa án thì bà T có công việc ổn định với mức lương trên 8.000.000đồng/tháng và còn làm hợp đồng thời vụ với tổng thu nhập hiện trên 13.000.000đồng/tháng, có chỗ ở ổn định tại chung sư Sư Vạn Hạnh, quận 5, T phố Hồ Chí Minh. Ông Q là bác sĩ bệnh viện Kangnam lương 12.000.000đồng/tháng và có chỗ ở riêng tại chung cư 328 Võ Văn Kiệt, quận 1, T phố Hồ Chí Minh nên cả hai đều có chỗ ở, việc làm, thu nhập để nuôi con.

Tại phiên tòa ông Q trình bày ông đang nuôi con tên Lê Q Vượng hiện 6 tuổi, đang khởi kiện bà Khuất Trần Yến Nhi tại Tòa án nhân dân T phố Thủ Đức, T phố Hồ Chí Minh để yêu cầu được nuôi 02 con chung với bà Nhi là Lê Q Ngọc 6 tuổi và Lê Q Phú 7 tuổi, đồng thời đang kháng cáo yêu cầu nuôi con Lê Q Châu.Điều này cho thấy ông Q là người cha có trách nhiệm và muốn thực hiện trách nhiệm làm cha với các con của mình, tuy nhiên, các con ông Q đều đang trong độ tuổi còn nhỏ trong đó nhỏ nhất là trẻ Lê Q Châu sinh ngày 23/12/2022 hiện nay mới 21 tháng tuổi, chưa thể tự chăm sóc bản thân và khác nhau về giới tính (nam, nữ) nên đều cần được cha mẹ quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc về mọi mặt phù hợp với giới tính của mình vì vậy trường hợp được giao nuôi con thì ông Q cũng không thể toàn tâm toàn ý để chăm sóc cho con Q Châu. Xét bà T có đủ điều kiện nuôi con, thực tế trẻ Q Châu từ lúc sinh ra đến nay được mẹ là bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ phát triển tốt, cuộc sống đã ổn định, tránh xáo trộn gây ảnh hưởng cuộc sống, tâm lý, sinh hoạt của trẻ Q Châu nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Q, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 306, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53, các Điều 58, 81,82,83, 84,107,110,116,117 và 119 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Ban hành quy định về mức thu, miễm giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn Q về mặt hình thức.

* Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Q. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 177/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 5, T phố Hồ Chí Minh như sau :

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Q.

-Về quan hệ hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Kim T.

-Về con chung: không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn Q về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Q Châu. Giao con chung tên Lê Q Châu (nữ), sinh ngày 23/12/2022 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Lê Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Q Châu với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, thời gian thực hiện cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trẻ Lê Q Châu tròn 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ, án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 300.000đ, tổng cộng 600.000đ ông Lê Văn Q phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Q đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011109 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, T phố Hồ Chí Minh. Ông Q còn phải nộp thêm 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ ông Lê Văn Q phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Q đã tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0036256 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, T phố Hồ Chí Minh. Ông Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền như trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM,
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Cục THADS TP.HCM ;
- TAND Quận 5, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương